TRUNG TÂM Y TẾ HÀ QUẢNG
TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /TB-TYT

Thanh Long, ngày 22 tháng 1 năm 2024

THÔNG BÁO
Cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng

Kính gửi: Sở Y tế Cao Bằng.

Tên cơ sở thông báo: Trạm y tế xã Thanh Long – Trung tâm y tế huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Địa điểm cơ sở: Xóm Tắp Ná, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Người đứng đầu cơ sở: Nông Thị Oanh - Trưởng trạm.

Điện thoại liên hệ: 0338274682

Email: ytexathanhlong@gmail.com

Căn cứ nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định hoạt động tiêm chủng, Kính đề nghị Sở y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trưởng trạm

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀ QUẢNG CAO BẰNG
TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

Nông Thị Oanh

TRUNG TÂM Y TẾ HÀ QUẢNG
TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Long, ngày 22 tháng 01 năm 2024

Bảng kê khai trang thiết bị của cơ sở y tế đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
1	Tủ lạnh	HBC-80		Trung Quốc		Tốt	01 cái
	Phích vắc xin					Tốt	01 cái
	Bình tích lạnh					Tốt	04 cái
	Nhiệt kế					Tốt	02 cái
	Chỉ thị đông băng điện tử					Tốt	02 cái
2	BKT vô khuẩn					Tốt	30 cái
	Hộp đựng panh và panh					Tốt	01 hộp
	Hộp đựng bông cồn vô khuẩn					Tốt	02 hộp
	Cồn 70°					Tốt	01 lọ
	Khăn giải bàn tiêm					Tốt	01 cái
	Bàn tiêm					Tốt	01 cái
3	Hộp chống sốc -Adrenalin 1mg /1ml x 5 ống - Methylprednisolon 40mg x 2 lọ - Diphenhydramin 10 mg x 5 ống - Nước cất 10ml x 3 ống - BKT vô khuẩn 10ml x 2 cái - BKT vô khuẩn 1 ml x 2 cái - BKT vô khuẩn 5ml x 2 cái - Garo					Tốt	01 hộp

	- bông tiệt trùng.						
	Phác đồ chống sốc					Tốt	01 cái
4	Hộp an toàn					Tốt	10 hộp
5	Các vật tư khác						
	Điện thoại bàn					Tốt	01 cái
	Ghế gỗ băng dài					Tốt	02 cái
	Ghế nhựa					Tốt	10 cái
	Bàn làm việc					Tốt	02 cái
	Ghế gấp					Tốt	02 cái
	Quạt trần					Tốt	01 cái

Trưởng trạm

TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

Nông Thị Oanh

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀ QUẢNG
TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ ĐIỂM TIÊM CHỦNG THƯỜNG XUYÊN
TẠI TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

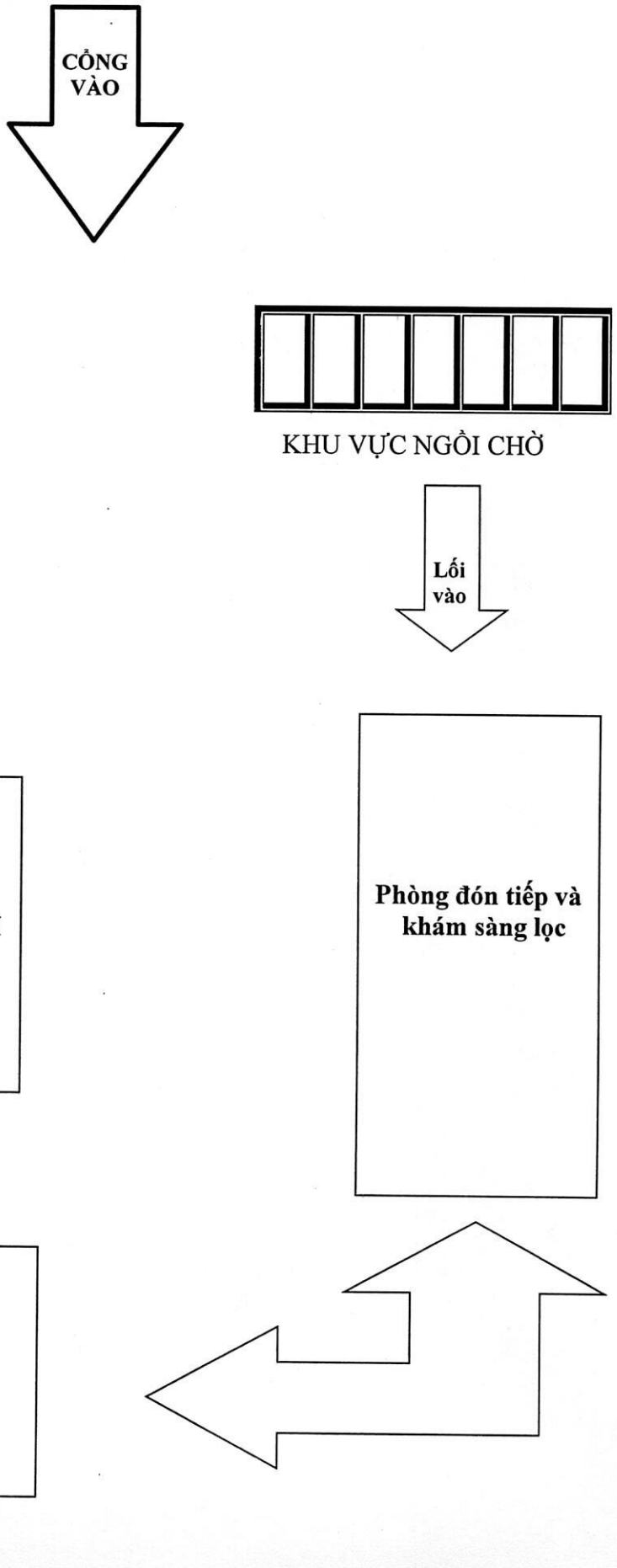

TRUNG TÂM Y TẾ HÀ QUẢNG
TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Long, ngày 22 tháng 1 năm 2024

Bảng kê khai nhân sự của cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng

STT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công việc được giao phụ trách
1	Nông Thị Oanh	Trưởng trạm	Bác sỹ	- Phụ trách buổi tiêm. - Tham gia Tư vấn tiêm chủng, khám sàng lọc; chỉ định tiêm các loại vắc xin sinh phẩm; Xử trí và phòng, chống sốc
2	Nông Như Hoa		Y sỹ	- Tư vấn tiêm chủng, khám phân loại. - Tham gia Tư vấn tiêm chủng, khám sàng lọc; chỉ định tiêm các loại vắc xin sinh phẩm; Xử trí và phòng, chống sốc, theo dõi sau tiêm
3	Nông Xuân Trường		Y sỹ	- Tiếp đón - Tham gia Tư vấn tiêm chủng, khám sàng lọc; chỉ định tiêm các loại vắc xin sinh phẩm; Xử trí và phòng, chống sốc ,theo dõi sau tiêm
4	Thẩm Thị Xuân		Điều dưỡng	- Nhận và bảo quản vắc xin sinh phẩm . - Nhập và xử lý phần mền tiêm. - Trực tiếp tiêm vắc xin sinh phẩm. - Tham gia tư vấn xử trí phòng, chống sốc.

TRƯỞNG TRẠM

TRẠM Y TẾ XÃ THANH LONG

Nông Thị Oanh

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ Y TẾ

Số: 001113/CB - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của: Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **NÔNG THỊ OANH**
Ngày, tháng, năm sinh: 13/11/1977
Giấy chứng minh nhân dân số: 080380617
Ngày cấp: 12/7/2005. Nơi cấp: Công an tỉnh Cao Bằng.
Chỗ ở hiện nay: Thị trấn Thông Nông, huyện Thông, tỉnh Cao Bằng.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ đa khoa.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa./.

Cao Bằng, ngày 26 tháng 02 năm 2014

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

Lục Văn Đại

Được quét bằng CamScanner

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ Y TẾ

Số:...001100.../CB - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Cấp lại lần thứ 1)

Họ và tên: **NÔNG NHƯ HOA.**
Ngày, tháng, năm sinh: 16/12/1987.
Số Căn cước công dân: 004187009105.
Ngày cấp: 09/5/2021.
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Địa chỉ cư trú: tổ dân phố 6, thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.
Văn bằng chuyên môn: Y sỹ đa khoa.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: y sĩ tại tuyến xã được phép tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ./.

Cao Bằng, ngày 30 tháng 7 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nông Văn Thánh

Được quét bằng CamScanner

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...002690.../CB - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Cấp lại lần thứ 1)

Họ và tên: **NÔNG XUÂN TRƯỜNG**
Ngày, tháng, năm sinh: 30/01/1982
Số Căn cước công dân: 004082003868
Ngày cấp: 24/6/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Địa chỉ cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.
Văn bằng chuyên môn: Y sỹ đa khoa.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: y sỹ tại tuyến xã được phép tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ./.

Cao Bằng, ngày 12 tháng 9 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nông Văn Thánh

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 001141 /CB - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Cấp lại lần thứ 01)

Họ và tên: **THẨM THỊ XUÂN**

Ngày, tháng, năm sinh: 08/6/1988

Số Căn cước công dân: 004188000438

Ngày cấp: 12/4/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Phố Giữa, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

Văn bằng chuyên môn: Cao đẳng điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y./.

Cao Bằng, ngày 27 tháng 12 năm 2023

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nông Tuấn Phong

DANH SÁCH HỌC VIÊN THAM DỰ TẬP HUẤN LẠI, CẬP NHẬT KIẾN THỨC THỰC HÀNH AN TOÀN TIÊM CHỦNG

Thời gian: Ngày 03 tháng 10 năm 2019

Địa điểm: Hội trường Trung tâm y tế Thông Nông

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Ký nhận
1	Triệu Thị Ngoan	1981	Trung cấp	Trạm y tế Bình Lãng	
2	Ban Thị Chuyên	1995	Trung cấp	Trạm y tế Thanh Long	
3	Nguyễn Thị Thúy	1984	Đại học	"	
4	Lê Thị Hằng	1978	Đại học	Trạm y tế Lương Thông	
5	Nông Thị Mão	1975	Trung cấp	"	
6	Lành thị Lâm	1970	Trung cấp	"	
7	Nhữ Thị Phượng	1970	Trung cấp	Trạm y tế Đa Thông	
8	Nông Thu Hằng	1992	Trung cấp	"	
9	Hoàng Văn Mẫu	1981	Đại Học	Trạm Y tế Bình Lãng	
10	Nông Xuân Trường	1984	Trung Cấp	Trạm Y tế Thanh Long	
11	Nông Văn Tuấn	1978	Đại Học	Trạm Y tế Đa Thông	
12	Vương Thị Phương	1973	Đại học	TTYT Thông Nông	
13	Vàm Thị Mín	1975	Trung cấp	Y tế Thị Trấn	
14	Nông Thị Tuyến	1986	Trung Cấp	TTYT Thông Nông	
15	Nông Thị Thu	1987	Đại học	Trạm y tế cần yên	
16	Triệu Khánh Việt	1989	Trung cấp	TTYT Thông Nông	
17	Hà Lưu Giáp	1989	Trung cấp	TTYT Thông Nông	
18	Lê Đức Thuận	1986	Trung cấp	TTYT Thông Nông	
19	Lương Thị Mắc	1988	Trung cấp	Trạm y tế Cần Nông	
20	Nông Văn Thanh	1987	Trung Cấp	"	
21	Nông Thị Huyền	1977	Trung Cấp	"	
22	Thân Thị Minh Thuyết	1988	Trung cấp	Trạm y tế Lương Can	
23	Nông Thị Hoa	1970	Trung Cấp	"	
24	Nông Thị Chuyên	1987	Trung Cấp	Trạm Y tế Ngọc Động	
25	Nguyễn Thị Duyên	1967	Trung cấp	"	
26	Nông Thị Hoa	1981	Trung Cấp	TTYT Thông Nông	

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THÔNG NÔNG

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM

Lớp tập huấn về an toàn tiêm chủng (2,3/10/2019)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Điểm đầu vào	Điểm đầu ra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
2/10/2019							
1	Nông Thị Liên	Tram y tế Yên Sơn	8	8,5	x		
2	Đặng Hồng Luyến	Tram y tế Vị Quang	7,5	8,5	x		
3	Nông Thị Oanh	Tram y tế Lương Thông	7	7,5	x		
4	Lý Thị Hà	Tram y tế Lương Can	6,5	8,8	x		
5	Nông Thị Duyên	Tram y tế Lương Thông	8	8	x		
6	Nông Thị Hạnh	Tram y tế Cần Yên	7	9	x		
7	Hoàng Thị Thế	Tram y tế Vị Quang	7	8,8	x		
8	Hoàng Thị Hà	Tram y tế Thị Trấn	8	7,8	x		
9	Hoàng Thúy Điệp	Tram y tế Thị Trấn	8	8	x		
10	Dương Thị Vang	Trạm y tế Ngọc Động	6	8	x		
11	Nông Thị Lệ	Tram y tế Lương Thông	7,5	8,8	x		
12	Hoàng Trần Thuyết	Trạm y tế Ngọc Động	7,5	9	x		
13	Trương Xuân Trường	Trạm y tế Bình Lãng	8	9	x		
14	Nguyễn Văn Việt	Trạm y tế Thanh Long	8	8,8	x		
15	Lục Văn Huấn	Tram y tế Cần Nông	8	8,8	x		
16	Hoàng Thị Phương	Tram y tế Lương Can	9	8	x		
17	Nông Như Hoa	Trạm y tế Lương Can	7	9,3	x		
18	Nông Thị Oanh	Tram y tế Đa Thông	9	7	x		
19	Lương Thị Kim	Tram y tế Ngọc Động	9,5	8,5	x		
20	Thẩm Thị Xuân	Trạm y tế Bình Lãng	9,5	9	x		
21	Trần Minh Thắng	Tram y tế Vị Quang	7,5	9	x		
22	Giáp Ngọc Diễn	Trạm y tế Yên Sơn	9,5	8,5	x		
23	Hoàng Thị Duyên	Trạm y tế Thanh Long	8	7,8	x		
24	Hoàng Thị Nguyệt	Trạm y tế Cần Yên	8,5	8,8	x		
25	Lục Thị Yến	Trạm y tế Cần Yên	5,5	8,8	x		
26	Bế Kim Thiều	Trạm y tế Cần Yên	8,5	9	x		
27	Nông Ngọc Hoàng	Khoa Ngoại Tổng hợp	7,5	7,5	x		
28	Nông Thị Hằng	Khoa Ngoại Tổng hợp	8,5	8,8	x		
29	Nông Thị Lễ	Khoa Ngoại Tổng hợp	8,5	8	x		
30	Phùng Thị Hiến	Khoa CSSKSS	8,5	8,5	x		
3/10/2019							
31	Triệu Thị Ngoan	Tram y tế Bình Lãng	8	9	x		
32	Ban Thị Chuyên	Trạm y tế Thanh Long	9	9	x		
33	Nguyễn Thị Thúy	Trạm y tế Thanh Long	9,5	9	x		
34	Lê Thị Hằng	Trạm y tế Lương Thông	9,5	9	x		
35	Nông Thị Mảo	Trạm y tế Lương Thông	9,5	7,8	x		

36	Lãnh Thị Lâm	Trạm y tế Lương Thông	9,5	7	x		
37	Mã Thị Thuyết	Trạm y tế Đa Thông	9,5	8	x		
38	Nông Thu Hằng	Trạm y tế Đa Thông	8,5	8,8	x		
39	Hoàng Văn Mẫn	Tram y tế Bình Lãng	8,5	9	x		
40	Nông Xuân Trường	Trạm y tế Thanh Long	8,5	9,5	x		
41	Nông Văn Tuấn	Trạm y tế Đa Thông	8,5	8,5	x		
42	Vương Thị Phương	Khoa CSSKSS	8,5	8	x		
43	Lâm Thị Mìn	Trạm y tế Thị Trấn	9	9	x		
44	Nông Thị Tuyên	Khoa CSSKSS	9,5	8,8	x		
45	Nông Thị Thu	Trạm y tế Cần Yên	9,5	9,3	x		
46	Triệu Khánh Việt	Khoa ATTP-YTCC-DD	7,5	8,5	x		
47	Hà Lưu Giáp	Khoa KSBT	8	9,8	x		
48	Lê Đức Thuận	Khoa ATTP-YTCC-DD	8,5	9,8	x		
49	Lương Thị Sắc	Trạm y tế Cần Nông	9	7,6	x		
50	Nông Văn Thánh	Trạm y tế Cần Nông	8,5	8,5	x		
51	Nông Thị Huyền	Trạm y tế Cần Nông	9	7,5	x		
52	Trần Thị Minh Thuyết	Trạm y tế Lương Can	8	7,5	x		
53	Nông Thị Hoa	Trạm y tế Lương Can	7,5	8	x		
54	Nông Thị Chuyên	Trạm y tê Ngọc Động	8,5	9	x		
55	Nguyễn Thị Duyên	Trạm y tế Ngọc Động	8,5	7,4	x		
56	Nông Thị Hoa	Khoa ATTP-YTCC-DD	7,5	9,5	x		
57	Đoàn Hồng Son	Tram y tế Thị Trấn	8	8	x		
58	Dương Thị Lụa	Trạm y tê Yên Sơn	9	9	x		
59	Lục Thị Vân	Trạm y tế Yên Sơn	9,5	9,5	x		
60	Triệu Văn Cường	Khoa Nội	7,5	9,5	x		
61	Hoàng Văn Hữu	Phòng KH-NV	9,5	7,5	x		
62	Nông Văn Trường	Khoa ATTP-YTCC-DD	8,5	9,5	x		
63	Nông Thị Huyền	Khoa Nhi	10	9,5	x		
64	Trương Đình Thái	Khoa Khám bệnh	8	8,5	x		
65	Phan Thị Hoa	Khoa Truyền nhiễm	8,5	8,8	x		
66	Lý Thị Nga	Khoa Nội	7	6,8	x		
67	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Khoa Ngoại Tổng hợp	8,5	8	x		
68	Triệu Quang Huấn	Khoa Ngoại Tổng hợp	8,5	6,8	x		
69	Lãnh Thị Bình	Khoa Nội	9,5	9	x		
70	Đàm Thị Huế	Khoa Ngoại Tổng hợp	9,5	9	x		
71	Nông Công Vị	Khoa Ngoại Tổng hợp	8	8	x		
72	Hoàng Thị Lạc	Khoa Ngoại Tổng hợp	9,5	9	x		
73	Hoàng Văn Sứ	Trạm y tế Vị Quang	6,5	6,6	x		
74	Hoàng Thị Như	Khoa CSSKSS	7,5	7,6	x		
75	Nông Văn Huyền	Trạm y tế Lương Can	7	8	x		

Người Lập biểu

Hoàng Thị Lưu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BS Nguyễn Trường Thắng